

Số: 96 /KHXH-TCKH
V/v thông báo danh mục nhiệm vụ
khoa học, công nghệ và đổi mới
sáng tạo cấp Viện Hàn lâm đặt hàng
năm 2026

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Các Tổ chức khoa học và công nghệ
thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-KHXH ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc ban hành danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp Viện Hàn lâm đặt hàng năm 2026;

Căn cứ kết quả họp Tổ chuyên gia tư vấn rà soát, lựa chọn nhiệm vụ đặt hàng năm 2026 thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp Viện Hàn lâm năm 2026:

1. Danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp Viện Hàn lâm đặt hàng năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 26/QĐ-KHXH ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam được đăng tải trên Hệ thống quản lý văn bản và Công thông tin điện tử của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

2. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp Viện Hàn lâm năm 2026 đầy đủ theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ, bao gồm:

- Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KHCN&ĐMST (Biểu mẫu M-1);
- Thuyết minh nhiệm vụ KHCN&ĐMST (Biểu mẫu M-2)

Thuyết minh nhiệm vụ KHCN&ĐMST bao gồm các nội dung chủ yếu sau: tên nhiệm vụ; luận giải tính cấp thiết; mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể; nội dung, phương pháp thực hiện; kết quả dự kiến; thời gian, tiến độ thực hiện; năng lực, kinh nghiệm của tổ chức chủ trì, trong đó gồm có nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện nhiệm vụ; dự toán kinh phí đề xuất khoán đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán từng phần; xác định các loại rủi ro có thể phát sinh và đề xuất biện pháp quản lý, kiểm soát; phương án phối hợp, hợp tác quốc tế, thuê chuyên gia và tính khả thi (nếu có); dự kiến hiệu quả đầu ra, tác động của kết



quả thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 19 của Luật KHCN&ĐMST;

c) Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức chủ trì: Quyết định thành lập tổ chức chủ trì;

d) Thông tin về năng lực của tổ chức chủ trì (Biểu mẫu M-3); Thông tin về năng lực của tổ chức đăng ký phối hợp (nếu có) (Biểu mẫu M-4);

đ) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm, các thành viên chính, thư ký khoa học có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu mẫu M-5);

e) Văn bản cam kết phối hợp/đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ KHCN&ĐMST (nếu có) (Biểu mẫu M-6) ;


g) Các tài liệu liên quan khác theo tiêu chí, yêu cầu riêng đối với nhiệm vụ cụ thể (nếu có);

h) Hồ sơ sử dụng phông chữ tiếng Việt Times New Roman của bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001 được định dạng pdf (ký, đóng dấu trực tiếp hoặc ký bằng chữ ký điện tử) và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;

i) Ngoài các quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h trên, tổ chức đề xuất thực hiện theo các quy định tại Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Hồ sơ đăng ký gửi về địa chỉ: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (Qua Ban Tài chính và Quản lý khoa học), số 1, phố Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Hà Nội.

- Hạn nộp hồ sơ đăng ký: **trước 12h00 ngày 30/01/2026**. Ngày nhận hồ sơ là ngày ghi dấu của bưu điện gửi đến (trường hợp gửi qua bưu điện) hoặc dấu đến của Ban Tài chính và Quản lý khoa học (trường hợp nộp trực tiếp).

Trân trọng! 

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Chủ tịch (để báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, Ban TCKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Thanh

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

Kính gửi: (Tên cơ quan quản lý nhiệm vụ KH,CN&ĐMST)

Căn cứ kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ..., chúng tôi đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ với các thông tin sau:

1. Tên nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ¹:

Thuộc lĩnh vực:

- | | | | |
|----------------------|--------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| Khoa học tự nhiên | <input type="checkbox"/> | Khoa học kỹ thuật và công nghệ | <input type="checkbox"/> |
| Khoa học y, dược | <input type="checkbox"/> | Khoa học nông nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Khoa học xã hội | <input type="checkbox"/> | Khoa học nhân văn | <input type="checkbox"/> |
| Công nghệ chiến lược | <input type="checkbox"/> | | |

2. Loại hình nhiệm vụ²:

2.1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ³:

- | | | | |
|------------------------|--------------------------|-----------------------------|--------------------------|
| - Nghiên cứu cơ bản | <input type="checkbox"/> | Nghiên cứu ứng dụng | <input type="checkbox"/> |
| - Phát triển công nghệ | <input type="checkbox"/> | Phát triển giải pháp xã hội | <input type="checkbox"/> |

2.2. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và ĐMST trong khuôn khổ hợp tác quốc tế

2.3. Nhiệm vụ giải mã công nghệ, nhiệm vụ mua bí quyết công nghệ

3. Hình thức triển khai

3.1. Nhiệm vụ:

- | | |
|--|--------------------------|
| - Thực hiện theo hình thức liên kết | <input type="checkbox"/> |
| - Thực hiện theo hình thức hợp tác công tư | <input type="checkbox"/> |
| - Không thuộc 02 trường hợp trên | <input type="checkbox"/> |

3.2. Cụm nhiệm vụ:

- | | |
|--|--------------------------|
| - Thực hiện theo hình thức liên kết | <input type="checkbox"/> |
| - Thực hiện theo hình thức hợp tác công tư | <input type="checkbox"/> |
| - Không thuộc 02 trường hợp trên | <input type="checkbox"/> |

¹ Đối với cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: liệt kê tên các nhiệm vụ thành phần trong cụm, chuỗi nhiệm vụ.

² Đối với cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: có thể lựa chọn các loại hình phù hợp với các nhiệm vụ thành phần trong cụm, chuỗi nhiệm vụ.

³ Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

3.3. Chuỗi nhiệm vụ⁴:

- Thực hiện theo hình thức liên kết
- Thực hiện theo hình thức hợp tác công tư
- Không thuộc 02 trường hợp trên

4. Hình thức xét: Tài trợ Đặt hàng5. Tổ chức chủ trì⁵:

Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email: Website:

6. Người đại diện theo pháp luật

Họ tên: Chức vụ:

6.1. Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức chủ trì

Cập nhật trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia

Đã cập nhật Chưa cập nhật

6.2. Thông tin về tổ chức đề xuất

Cập nhật trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Đã cập nhật Chưa cập nhật 7. Cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ⁶:

- Nhân tài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo⁷
- Nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng⁸
- Không thuộc hai trường hợp trên

Họ tên: Học hàm, học vị:

Đơn vị công tác: Email: Điện thoại:

Lý lịch cá nhân đăng ký chủ nhiệm:

Cập nhật trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia

Đã cập nhật Chưa cập nhật

8. Tổng kinh phí đề xuất..... đồng,

Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước:%

⁴ Yêu cầu có Thuyết minh tổng quát theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 (Biểu mẫu BM-07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

⁵ Đối với chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tổ chức chủ trì cần đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

Đối với cụm nhiệm vụ, cần liệt kê các tổ chức chủ trì các nhiệm vụ thuộc cụm.

⁶ Đối với cụm nhiệm vụ, cần liệt kê các cá nhân chủ trì các nhiệm vụ thuộc cụm.

⁷ Theo quy định tại Điều 54 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.

⁸ Quy định tại Điều 55 Luật KH, CN & ĐMST năm 2025; Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

- Ngoài ngân sách nhà nước⁹:%.

9. Thời gian thực hiện: tháng (từ đến)

10. Hồ sơ kèm theo (liệt kê các hồ sơ theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025):

11. Cam kết của đơn vị chủ trì về tính chính xác, trung thực của số liệu, thông tin được cung cấp tại thuyết minh nhiệm vụ (kèm theo):

12. Mối liên kết giữa các nhiệm vụ thuộc cụm/chuỗi (nếu có)¹⁰

..., ngày ... tháng ... năm 20 ...

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC¹¹

ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

KH,CN&ĐMST

(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

⁹ Từ khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị sự nghiệp.

¹⁰ nêu rõ mối liên kết giữa các nhiệm vụ nhằm hoàn thành mục tiêu chung của chuỗi hoặc giải quyết chung một vấn đề của cụm...

¹¹ Đối với cụm nhiệm vụ: ngoài đơn chung của cụm, cần có đơn đại diện của từng nhiệm vụ thuộc cụm.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THUYẾT MINH NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO¹²**

1. Tên nhiệm vụ/nhiệm vụ thành phần thuộc cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

2. Loại hình và hình thức triển khai¹³

3. Thời gian thực hiện: tháng (từ đến)

4. Tổng kinh phí đề xuất: đồng.

Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước:%

- Ngoài ngân sách nhà nước¹⁴:%

5. Đề nghị phương thức khoán chi

<input type="checkbox"/> Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng	<input type="checkbox"/> Khoán chi từng phần, trong đó:
	- Kinh phí khoán:triệu đồng
	- Kinh phí không khoán:triệu đồng

6. Chủ nhiệm nhiệm vụ

- Nhân tài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo¹⁵

- Nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng¹⁶

- Không thuộc hai trường hợp quy định ở trên

Họ và tên:Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính: Nam / Nữ:

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:

Chức danh nghề nghiệp¹⁷: Chức vụ

.....

¹² Ngoài các quy định chung tại biểu mẫu này, đối với các loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ hợp tác quốc tế; các nhiệm vụ thành phần thuộc cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nhiệm vụ thực hiện theo hình thức liên kết, hợp tác công tư, thuyết minh cần đáp ứng các yêu cầu cụ thể quy định tại khoản 3, 5, 6, 7 và 8 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

¹³ Ghi theo đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

¹⁴ Từ khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị sự nghiệp.

¹⁵ Theo quy định tại Điều 54 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.

¹⁶ Theo quy định tại Điều 55 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

¹⁷ Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ hoặc tương đương.

Điện thoại: E-mail:

Tên tổ chức đang công tác:

Địa chỉ tổ chức:

7. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ¹⁸

7.1. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

Mã số tổ chức:

Điện thoại:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:

7.2. Năng lực, kinh nghiệm của tổ chức chủ trì

- Nêu tóm tắt các kinh nghiệm, năng lực, cơ sở vật chất, công nghệ, các công trình, dự án đã thực hiện liên quan đến vấn đề nghiên cứu (*không quá ½ trang A4*):

- Đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ (*Trình bày năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ chính, không quá 01 trang A4*):

8. Các tổ chức phối hợp/đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ (nếu có)

8.1. Tên tổ chức 1:

Mã số tổ chức:

Điện thoại:

Địa chỉ:

8.2. Tên tổ chức 2:

Mã số tổ chức:

Điện thoại:

Địa chỉ:

9. Tính cấp thiết (*Luận giải chi tiết về tính cấp thiết của nhiệm vụ*)

10. Mục tiêu (*Mục tiêu chung/mục tiêu cụ thể*)

11. Nội dung và phương pháp thực hiện (*Liệt kê các nội dung, công việc chính của nhiệm vụ, cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng gắn với từng nội dung nghiên cứu hoặc hoạt động sản xuất thử nghiệm (nếu có)...*)

12. Kết quả dự kiến (*Kết quả/sản phẩm chính dự kiến đạt được của nhiệm vụ và yêu cầu về số lượng và khoa học cần đạt*)

12.1. Công bố khoa học

Số TT	Bài báo; Sách chuyên khảo và các sản phẩm khác	Số lượng	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
1	Trong nước			
...				
2	Quốc tế			
...				

12.2. Nguyên lý ứng dụng; phương pháp; tiêu chuẩn; quy phạm; phần mềm máy tính; bản vẽ thiết kế; quy trình công nghệ; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu; báo cáo phân

¹⁸ Đối với chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tổ chức chủ trì cần đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

tích; tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); quy hoạch; luận chứng kinh tế-kỹ thuật; báo cáo nghiên cứu khả thi; báo cáo tư vấn chính sách và các sản phẩm khác.

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1			
...			

12.3. Mẫu (model, maket); sản phẩm (là hàng hoá, có thể được tiêu thụ trên thị trường); vật liệu; thiết bị, máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng, vật nuôi và các loại khác.

Số TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Mẫu tương tự (Theo các tiêu chuẩn mới nhất)		
				Trong nước	Thế giới	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
...						

12.4. Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và các loại hình khác

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1			
...			

12.5. Kết quả tham gia đào tạo sau đại học (nếu có)

TT	Cấp đào tạo	Số lượng	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
...				

13. Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu (Phương thức, địa chỉ ứng dụng, chuyển giao kết quả nhiệm vụ; khả năng thị trường; phương án thương mại hóa; phân chia lợi nhuận từ thương mại hóa kết quả nhiệm vụ (nếu có)).....

14. Dự kiến hiệu quả và tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ

14.1. Đánh giá về dự kiến hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ¹⁹:

14.2. Đánh giá về dự kiến tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ²⁰:

15. Dự toán kinh phí thực hiện

(Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ)

¹⁹ Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025

²⁰ Đánh giá dựa trên sự phù hợp của kết quả theo nội dung và tiêu chí quy định các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025

Kính phí thực hiện nhiệm vụ phân theo các khoản chi															
STT	Nguồn kinh phí	Tổng số	Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo												
			Thủ lao thực hiện nhiệm vụ; thuê chuyên gia mẫu (nếu có)* vật*	Nguyên liệu, nhiên liệu, vật*	Sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản*	Công tác tổ chức, tham gia hội nghị**	Dịch vụ thuê ngoài	Điều tra, khảo sát thu thập số liệu	Vấn phòng, phẩm, thông tin liên lạc, in ấn	Công bố công trình và khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế	Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	Tư vấn xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài	Phổ biến, truyền kết quả của nhiệm vụ	Công tác quản lý chung nhiệm vụ (bằng 5% tổng kinh phí thực hiện)	Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng kinh phí														
	Trong đó:														
1.1	Ngân sách nhà nước:														
	a. Kinh phí khoán chi:														
	b. Kinh phí không khoán chi:														
1.2	Nguồn ngoài ngân sách nhà nước														

* Quy định tại Điều 6 Nghị định 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ

16. Quản lý rủi ro và biện pháp kiểm soát

(xác định, phân tích, đánh giá mức độ tác động và đề xuất biện pháp quản lý, kiểm soát, ứng phó đối với các loại rủi ro có thể xảy ra theo quy định tại Điều 37 và Điều 38 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025):

.....

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện tổ chức chủ trì
(Ký tên, đóng dấu)

5. Kinh nghiệm và thành tựu KH&CN trong 5 năm gần nhất liên quan đến nhiệm vụ KH&CN tài trợ/đặt hàng của các cán bộ trong tổ chức trực tiếp tham gia đã kê khai ở mục 4 trên đây

(Nêu lĩnh vực chuyên môn có kinh nghiệm, số năm kinh nghiệm, tên các đề tài/dự án/đề án đã chủ trì hoặc tham gia, những công trình đã áp dụng vào sản xuất và đời sống, thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác,...)

6. Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có liên quan đến nhiệm vụ KH&CN tài trợ/đặt hàng:

- Nhà xưởng:

- Trang thiết bị chủ yếu:

7. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách nhà nước) cho việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN tài trợ/đặt hàng:

Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:..... triệu đồng (văn bản chứng minh kèm theo)

....., ngày... .. tháng..... năm 20.....

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

6. Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có liên quan đến nhiệm vụ KHCN tài trợ/đặt hàng:

- Nhà xưởng:
- Phương tiện, trang bị máy móc phục vụ nghiên cứu/sản xuất kinh doanh:
- Tài sản, vật chất khác:

7. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách nhà nước) cho việc tham gia thực hiện nhiệm vụ KHCN tài trợ/đặt hàng:

- Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:..... triệu đồng (*văn bản chứng minh kèm theo*)

....., ngày..... tháng..... năm 20...

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ PHỐI HỢP THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHCN
(Họ, tên và chữ ký của người lãnh đạo tổ chức, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: Giới tính:
2. Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:
3. Chức vụ, đơn vị công tác:
4. Địa chỉ liên hệ:
5. Điện thoại: Email:
6. Học hàm, học vị cao nhất: Năm được phong/cấp:
7. Lĩnh vực chuyên môn chính:
8. Ngoại ngữ sử dụng:

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Bậc học	Ngành đào tạo	Cơ sở đào tạo	Năm tốt nghiệp	Hình thức đào tạo

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN

(Tóm tắt tối đa 10 dòng về công việc chính, lĩnh vực chuyên môn, kinh nghiệm R&D, chuyển giao công nghệ, quản lý nhiệm vụ KH&CN hoặc đổi mới sáng tạo.)

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh/chức vụ	Lĩnh vực công việc

IV. THÀNH TÍCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG 05 NĂM GẦN NHẤT

1. Công trình khoa học đã công bố:
2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:
3. Giải thưởng KH&CN, danh hiệu chuyên môn:
4. Kinh nghiệm chủ nhiệm/tham gia đề tài, dự án:

Tên nhiệm vụ/dự án	Cấp quản lý	Vai trò	Thời gian	Tình trạng

V. NĂNG LỰC TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HIỆN TẠI

Cơ sở vật chất, thiết bị nghiên cứu hiện có:

Nhân lực phối hợp:

Kinh nghiệm liên kết với doanh nghiệp, địa phương:

VI. CAM KẾT CỦA CHỦ NHIỆM

Tôi cam kết:

- Các thông tin trên là trung thực, chính xác;
- Có đủ thời gian, năng lực và điều kiện để chủ trì, điều hành nhiệm vụ;
- Thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về kết quả và sử dụng kinh phí theo hợp đồng được ký với cơ quan quản lý nhiệm vụ.

Tỉnh/thành phố, Ngày tháng năm

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

VĂN BẢN CAM KẾT PHỐI HỢP/ĐỒNG TÀI TRỢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Kính gửi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

- Căn cứ thông báo kế hoạch tài trợ/đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ...;

- Căn cứ đơn đăng ký chủ trì nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ KH,CN&ĐMST;

Chúng tôi gồm các bên dưới đây thống nhất ký Văn bản cam kết phối hợp/đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ:

1. Tổ chức đăng ký chủ trì:

2. Tổ chức phối hợp/đồng tài trợ²²:.....

3. Nội dung cam kết phối hợp/đồng tài trợ:

- Đối với cam kết phối hợp: *(nêu rõ các hoạt động phối hợp)*

- Đối với cam kết về đồng tài trợ: *(cần có hợp đồng tài trợ, minh chứng về tài chính).*

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ nội dung phối hợp/đồng tài trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của thông tin.

ĐẠI DIỆN CÁC BÊN KÝ KẾT

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức vụ)

TỔ CHỨC PHỐI HỢP/ĐỒNG TÀI TRỢ²³
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức vụ)

²² Liệt kê tên các tổ chức đồng tài trợ (trường hợp có nhiều tổ chức).

²³ Trường hợp có nhiều tổ chức đồng tài trợ, các tổ chức đồng tài trợ cùng ký và xác nhận.